TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 244/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 389/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Mỹ Như Q**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 637/7 Đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy Q1,** sinh năm 1988;

Địa chỉ: 16 TR, EP6004, Australia

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Mỹ Như Q**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 637/7 Đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy Q1,** sinh năm 1988;

Địa chỉ: 16 TR, EP 6004, Australia

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Mỹ Như Q và ông Nguyễn Duy Q1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2017 ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: bà Nguyễn Mỹ Như Q và ông Nguyễn Duy Q1 xác nhận không có.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Mỹ Như Q và ông Nguyễn Duy Q1 xác nhận không có.

Về nợ chung: bà Nguyễn Mỹ Như Q và ông Nguyễn Duy Q1 xác nhận không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Mỹ Như Q phải chịu 300.000 x 25% = 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Duy Q1 phải chịu 300.000 x 25% = 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Bà Nguyễn Mỹ Như Q tự nguyện nộp phần án phí sơ thẩm của ông Nguyễn Duy Q1. Cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0093254 ngày 10/11/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Mỹ Như Q được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung

